TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2018/QĐST- HNGĐ	Yên Thành, ngày 19 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **36**/2018/TLST/HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm P, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1986.

Địa chỉ: xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các điều: 55, 81, 82, 83 và 110 của luật Hôn nhân & Gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm P, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1986.

Địa chỉ: xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung*:* Giao con chung là Nguyễn Anh K – sinh ngày 19/12/2013 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 (tám trăm nghìn) đồng kể từ tháng 3/2018 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí*:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận: chị N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện huyện Yên Thành theo biên lai số 0003311 ngày 26/02/2018. Hoàn trả lại cho chị N số dư tạm ứng án phí là 150.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Hữu chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được được thi hành án đối với khoản tiền 800.000 đồng cấp dưỡng nuôi con nêu trên, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Giang

Nơi nhận:
- *VKS cùng cấp.*
- *Các đương sự.*
- *Chi cục THA Dân sự.*
- *UBND Xã*
- *Lưu HS*